

Họ và tên: Số báo danh:

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

NẠN BUÔN BÁN NGƯỜI: TỪ BÃY
"VIỆC NHỆ LƯƠNG CAO" ĐẾN NẠP MÌNH CHO TỘI PHẠM
(Bản tin VTV)

Khoảng 1 triệu người bị mua bán trên thế giới mỗi năm

Khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, nhất là các nước Tiểu vùng sông Mekong (trong đó có Việt Nam), tình hình tội phạm mua bán người ngày càng phức tạp, tinh vi. Tiếp cận, rủ rê, lôi kéo đi du lịch, đi làm thuê thu nhập cao, xuất khẩu lao động với chi phí thấp... nhưng để lừa bán, ép buộc, cưỡng bức lao động. Nhiều đường dây buôn bán người bất hợp pháp liên tục bị triệt phá nhờ sự phối hợp chặt chẽ của cơ quan chức năng của Việt Nam với các cơ quan nước ngoài trong việc giải cứu, bảo vệ, hỗ trợ nạn nhân.

Đây là một nhiệm vụ khó khăn phức tạp, đặc biệt là trong xu thế tình hình tội phạm trên thế giới và khu vực ngày càng gia tăng. Theo ước tính của Liên Hợp Quốc (LHQ), mỗi năm trên thế giới có khoảng 800.000 đến 1 triệu người bị mua bán. Như vậy có khoảng 3.000 người bị mua bán mỗi ngày. Song số vụ việc được đưa ra "ánh sáng" vẫn ở mức thấp so với thực tế và những đối tượng này vẫn nhón nhơ ngoài vòng pháp luật.

Khách quan mà nói, rõ ràng đây là thách thức với bất kỳ quốc gia nào. Cơ quan Cảnh sát Châu Âu ước tính rằng hơn 90% người di cư, trên hành trình đi tìm "miền đất hứa", đã ít nhất một lần sử dụng "dịch vụ" của những kẻ buôn người.



Biểu đồ số nạn nhân thực trạng mua bán người phân theo khu vực

Hơn 150 quốc gia ở tất cả các châu lục đang phải đối mặt với loại hình tội phạm mua bán người. Theo thống kê của LHQ, có khoảng gần 25 triệu nạn nhân của nạn mua bán người trên khắp thế giới, trong đó có lao động cưỡng bức, nô lệ tình dục, buôn bán nội tạng, bắt cóc... Tuy nhiên, chỉ có khoảng 50.000 nạn nhân mua bán người được phát hiện, trong khi số tội phạm bị xử lý chỉ ở mức 3.500 trong số khoảng 510 đường dây buôn người trên toàn cầu. Trong số nạn nhân này, gần một nửa là phụ nữ, và gần 20% là trẻ em gái.

[...]

Nhiều thủ đoạn tiếp cận, lừa đảo tinh vi của các đường dây tội phạm

Kể từ năm 2011, Việt Nam đã có Luật phòng chống mua bán người, các quy định để xử lý loại tội phạm nguy hiểm và phi nhân tính này. Cơ quan chức năng cũng nỗ lực trong việc ngăn chặn và xử lý nghiêm các vụ việc mua bán người. Tuy nhiên, việc đi lại giữa các quốc gia, các châu lục ngày càng mở rộng như hiện nay một mặt tạo điều kiện thúc đẩy các hoạt động giao thương, du lịch ngày càng thuận lợi. Mặt khác, nó cũng khiến cho hoạt động mua bán người ngày càng trở nên tinh vi và phức tạp, khó đối phó.

Phần lớn nạn nhân bị lừa bán sang Campuchia thời gian gần đây đều thông qua mạng xã hội. Các đối tượng sử dụng thông tin giả để dụ dỗ, tạo lòng tin, lừa gạt nạn nhân. Nhẹ dạ với lời hứa việc nhẹ, lương cao, nhiều người đều vượt biên trái phép, tự nạp mình cho đường dây tội phạm.

Họ vừa là nạn nhân, vừa vi phạm pháp luật. Việc giải cứu họ khỏi những "miệng hổ tử thần" vì thế tùy thuộc rất nhiều vào sự phối hợp của lực lượng chức năng sở tại.

Việc điều tra, xử lý các đối tượng theo đúng tội danh mua bán người cũng không đơn giản. Bởi các đối tượng sử dụng những thủ đoạn tiếp cận, lừa đảo, tổ chức mua bán tinh vi, lại diễn ra trên nước khác...

(Ban thời sự, Bản tin VTV, Trích *Nạn buôn bán người: từ bấy "việc nhẹ lương cao" đến nạp mình cho tội phạm*, <https://vtv.vn/xa-hoi/nan-buon-ban-nguoi-tu-bay-viec-nhe-luong-cao-den-nap-minh-cho-toi-pham>)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định nội dung chính của văn bản trên.

Câu 2. Theo thông tin văn bản, khu vực nào có tình hình tội phạm mua bán người ngày phức tạp, tinh vi nhất trong những năm gần đây?

Câu 3. Nêu tác dụng của việc sử dụng biểu đồ số liệu của văn bản trên.

Câu 4. Nhận xét về quan điểm và thái độ của người viết đối với nạn buôn người.

Câu 5. Văn bản trên cung cấp cho anh/chị những nhận thức bổ ích gì? (Trình bày 5-7 dòng)

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) bàn luận về quan điểm đi xin việc với yêu cầu “việc nhẹ lương cao” trong giới trẻ hiện nay.

Câu 2. (4,0 điểm)

Anh/ Chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) so sánh, đánh giá hai đoạn thơ sau:

*Khi ta lớn lên Đất Nước đã có rồi
Đất Nước có trong những cái “ngày xửa ngày xưa...”
mẹ thường hay kể
Đất Nước bắt đầu với miếng trầu bây giờ bà ăn
Đất Nước lớn lên khi dân mình biết trồng tre mà đánh giặc
Tóc mẹ thì bới sau đầu
Cha mẹ thương nhau bằng gừng cay muối mặn
Cái kèo, cái cột thành tên
Hạt gạo phải một nắng hai sương xay, giã, giần, sàng
Đất Nước có từ ngày đó...*

(Nguyễn Khoa Điềm, trích *Mặt đường khát vọng*, in trong *Thơ Việt Nam 1945 – 1985*, NXB Giáo dục – 1985, tr. 181 – 185)

*Trời xanh đây là của chúng ta
Núi rừng đây là của chúng ta
Những cánh đồng thơm mát
Những ngả đường bát ngát
Những dòng sông đỏ nặng phù sa
Nước chúng ta
Nước những người chưa bao giờ khuất
Đêm đêm rì rầm trong tiếng đất
Những buổi ngày xưa vọng nói về.*

(Nguyễn Đình Thi, trích *Đất nước*, in trong *Thơ Việt Nam 1945 – 1985*, NXB Giáo dục – 1985, tr. 57 – 59)

---HẾT---

- Thí sinh **KHÔNG** được sử dụng tài liệu.
- Giám thị **KHÔNG** giải thích gì thêm.

uigeli.xyz
HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		Đọc hiểu	4,0
	1	<p>Xác định nội dung chính của văn bản trên:</p> <p>Nạn buôn người đang diễn ra ngày càng phức tạp ở nhiều quốc gia.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho 0,5 điểm nếu học sinh trả lời như đáp án. - Không cho điểm nếu học sinh trả lời khác đáp án. 	0,5
	2	<p>Theo thông tin văn bản, khu vực có tình hình tội phạm mua bán người ngày phức tạp, tinh vi nhất trong những năm gần đây:</p> <p>Khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, nhất là các nước Tiểu vùng sông Mekong (trong đó có Việt Nam)</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho 0,5 điểm nếu học sinh xác định được như đáp án. - Cho 0,25 điểm nếu học sinh xác định đúng 01 khu vực hoặc 01 quốc gia - Không cho điểm nếu học sinh xác định sai hoặc không trả lời. 	0,5
	3	<p>Nêu tác dụng của việc sử dụng biểu đồ số liệu của văn bản trên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biểu đồ được dùng: <i>số nạn nhân thực trạng mua bán người phân theo khu vực</i> - Tác dụng: <p>+ Làm cho văn bản trở nên cụ thể, sinh động, xác thực.</p> <p>+ Giúp người đọc có sự tin cậy, thuyết phục trước thực trạng buôn người diễn ra phổ biến và phức tạp ở nhiều khu vực.</p> <p>Hướng dẫn chấm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho 1,0 điểm nếu học sinh trả lời được như đáp án. - Cho 0,5 điểm nếu học sinh trả lời được 1 ý như trong đáp án. - Không cho điểm khi học sinh không trả lời hoặc có câu trả lời sai. 	1,0
	4	<p>Nhận xét về quan điểm và thái độ của người viết đối với nạn buôn người:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan điểm: Vạch rõ nguyên nhân từ bấy “việc nhẹ lương cao” và các thủ đoạn tiếp cận, lừa đảo tinh vi của nạn buôn người. - Thái độ: Tố cáo, lên án kẻ phạm tội; đồng thời cảnh báo cho cả xã hội nguy cơ tiềm ẩn trong đời sống, kiên quyết chống lại nạn buôn người. <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho 1,0 điểm nếu học sinh trả lời được như đáp án. - Cho 0,5 điểm nếu học sinh trả lời được 1 ý như trong đáp án. - Không cho điểm khi học sinh không trả lời hoặc có câu trả lời xa yêu cầu. 	1,0
	5	<p>Văn bản trên cung cấp cho anh/chị những nhận thức bổ ích gì? (Trình bày 5-7 dòng)</p> <p>Gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểm họa buôn người đang diễn ra phổ biến, tinh vi khắp nơi - Cần tỉnh táo, nhận thức rõ về những biểu hiện rơi vào bẫy buôn người - Cùng chung tay chống nạn buôn người bằng nhiều giải pháp - ... <p>Hướng dẫn chấm:</p>	1,0

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		<ul style="list-style-type: none"> - Cho 1,0 điểm nếu học sinh trả lời được 02 nhận thức (kèm lí giải) phù hợp. - Cho 0,5 điểm nếu học sinh chỉ nêu ra được 01 nhận thức (kèm lí giải) phù hợp. - Không cho điểm khi học sinh không trả lời hoặc có câu trả lời xa yêu cầu. 	
II		Viết	6,0
	1	Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) bàn luận về quan điểm đi xin việc với yêu cầu “việc nhẹ lương cao” trong giới trẻ hiện nay.	2,0
		<p><i>a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. - Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo lối diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, song hành, móc xích,... <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng: 0,25 điểm - Không đáp ứng yêu cầu về đoạn văn và dung lượng: 0 điểm 	0,25
		<p><i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: quan điểm đi xin việc với yêu cầu “việc nhẹ lương cao” trong giới trẻ hiện nay</i></p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định đúng và tập trung làm rõ vấn đề nghị luận: 0,25 điểm - Chưa xác định đúng vấn đề nghị luận, lạc đề: 0 điểm 	0,25
		<p><i>c. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu</i></p> <p>Có thể diễn đạt bằng nhiều cách khác nhau miễn là hợp lí và thuyết phục; sau đây là gợi ý về cách triển khai và một số nội dung cụ thể:</p> <p>c1. Giải thích quan điểm “việc nhẹ lương cao”</p> <p>c2. Bàn luận về quan điểm “việc nhẹ lương cao”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguyên nhân: Năng lực kém; sự lười biếng trong lao động, ngộ nhận về tính chất công việc; sự giằng bẩy từ các nhà tuyển dụng,... - Hậu quả: Không phát triển được bản thân, thiếu tình yêu nghề, ham muốn phi lí này khiến giới trẻ bị dụ dỗ, rơi vào nhiều cạm bẫy của kẻ xấu,... <p>(kết hợp phân tích và dẫn chứng thực tế)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất quan điểm và hành động đúng: Nhận thù lao tương xứng với công sức và nỗ lực; nâng cao năng lực và nhận thức ngày càng tiến bộ, có thái độ chân thành để tìm công việc tốt. <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>HS có thể trình bày và diễn đạt giống đáp án hoặc tương tự, miễn là thuyết phục.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho 0,25 điểm nếu nêu được ý c1. - Cho 1,0 nếu viết được ý c2 với từ 3 biểu hiện hoặc tương đương; cho 0,75 điểm nếu chỉ viết được 2 biểu hiện nêu trên; cho 0,5 điểm nếu chỉ viết được 1 biểu hiện nêu trên. - Cho 0 điểm nếu làm sai hoặc không làm. - Cho 0,25 điểm nếu diễn đạt hay và có ý sáng tạo. - Trừ điểm mắc lỗi (diễn đạt lủng củng, sai chính tả, dùng từ và chấm câu sai, chữ viết cầu thả): trừ 0,5 điểm nếu đoạn văn mắc từ 5-7 lỗi; mắc từ 8-10 lỗi trừ 0,75 điểm; mắc trên 10 lỗi không cho vượt quá nửa số điểm cả câu. 	1,5
	2	Anh/ Chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) so sánh, đánh giá hai đoạn thơ.	4,0

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		<p><i>a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 600 chữ). - Xác định được yêu cầu của kiểu bài: <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng: 0,25 điểm - Không đáp ứng yêu cầu về bài văn và dung lượng: 0 điểm 	0,25
		<p><i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: nét tương đồng và khác biệt của hai đoạn thơ (trích trong “Mặt đường khát vọng” – Nguyễn Khoa Điềm và “Đất nước” – Nguyễn Đình Thi).</i></p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định đúng và tập trung làm rõ vấn đề nghị luận: 0,25 điểm - Chưa xác định đúng vấn đề nghị luận, lạc đề: 0 điểm 	0,25
		<p><i>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết:</i></p> <p>Có thể diễn đạt bằng nhiều cách khác nhau miễn là hợp lí và thuyết phục; sau đây là gợi ý về cách triển khai và một số nội dung cụ thể:</p> <p>1. Mở bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu hai đoạn thơ của hai tác giả; nêu mục đích và cơ sở của việc so sánh, đánh giá. <p>2. Thân bài: triển khai vấn đề nghị luận</p> <p>2.1. Điểm giống nhau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề tài: Đất nước - Nhân vật trữ tình: xuất hiện trực tiếp, thể hiện cảm xúc trước thiên nhiên, đất nước. - Nội dung: Cả hai đoạn thơ đều là những nhận thức, tình cảm của các tác giả về đất nước. Đất nước là những gì gần gũi, thiêng liêng. Điều ca ngợi và tự hào bởi truyền thống văn hoá, anh hùng, kiên cường của dân tộc. - Những suy nghĩ về đất nước của hai nhà thơ được thể hiện qua hình thức thơ tự do để những cảm xúc dạt dào được tuôn chảy. Giọng thơ vừa trữ tình vừa có nét chính luận, mang tính triết lý hàm súc. <p>2.2. Điểm khác nhau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cảm hứng sáng tác: <ul style="list-style-type: none"> + Nguyễn Khoa Điềm cảm nhận từ chiều sâu lịch sử, văn hoá của đất nước. + Nguyễn Đình Thi cảm nhận từ cuộc kháng chiến chống Pháp gian khổ nhưng anh dũng của dân tộc. - Lí giải cội nguồn của đất nước: <ul style="list-style-type: none"> + Nguyễn Khoa Điềm khẳng định sự ra đời của Đất Nước như một điều tất yếu, đương nhiên; Đất Nước được bắt nguồn từ những gì giản dị, thân thuộc nhất trong đời sống con người; Đất Nước trưởng thành trong quá trình lao động của con người. + Nguyễn Đình Thi cảm nhận Đất nước hiện tại: niềm phấn khởi, niềm vui về đất nước được tự do, được làm chủ quê hương; Niềm tự hào về đất nước giàu đẹp; Tự hào về truyền thống đấu tranh kiên cường, anh dũng của dân tộc. - Nghệ thuật: <ul style="list-style-type: none"> + Thơ Nguyễn Khoa Điềm sử dụng sáng tạo chất liệu văn hóa dân gian, ngôn ngữ giàu chất suy tư, triết luận sâu sắc. + Thơ Nguyễn Đình Thi giàu hình ảnh và cảm xúc. 	3,5

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		<p>2.3. Lí giải vì sao có điểm tương đồng, khác biệt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hai đoạn thơ đã có những điểm gặp nhau về hình tượng đất nước và cảm nhận về đất nước. Điều đó cho thấy đất nước là nguồn cảm hứng dạt dào và bất tận với các nghệ sĩ. - Hai đoạn thơ cũng cho thấy tính chất sáng tạo riêng của mỗi nhà thơ về nội dung trữ tình và hình thức nghệ thuật. <p>2.4. Đánh giá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mỗi áng thơ là minh chứng cho tài năng độc đáo của mỗi tác giả. - Mỗi áng thơ in dấu một thời đại, một phong cách, một tâm hồn, cùng góp phần làm giàu thêm nền văn học dân tộc, đồng thời khẳng định sức sống mãnh liệt của thi ca về đề tài Đất nước. <p>3. Kết bài: Khẳng định ý nghĩa của so sánh, đánh giá hai đoạn thơ.</p> <p>Hướng dẫn chấm</p> <p>HS có thể trình bày và diễn đạt giống đáp án hoặc tương tự, miễn là thuyết phục.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho 0,25 điểm nếu mở bài và 0,25 kết bài: đúng yêu cầu. - Cho 0,5 điểm: nếu và làm rõ được yêu cầu 2.1. - Cho 1,0 điểm: nếu được 2 ý trở lên của yêu cầu 2.2; cho 0,5 điểm: nếu chỉ viết được 1 ý. - Cho 0,5 điểm: nếu được 2 ý của yêu cầu 2.3; cho 0,25 điểm: nếu nêu được 1 ý. - Cho 0,5 điểm: nếu được 2 ý của yêu cầu 2.4; cho 0,25 điểm: nếu nêu được 1 ý. - Cho 0 điểm nếu làm sai hoặc không làm. - Cho 0,5 điểm: diễn đạt hay và có ý sáng tạo. - Trừ điểm mắc lỗi (diễn đạt lủng củng, sai chính tả, dùng từ và chêm câu sai, chữ viết cầu thả): trừ 0,5 điểm nếu bài văn mắc từ 6-9 lỗi; trừ 1,0 điểm nếu mắc từ 10-13 lỗi; mắc trên 13 lỗi không cho vượt quá nửa số điểm cả câu. 	
		Tổng điểm	10,0